

Số: 698/KH-UBND

Sì Lỗ Lầu, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026**

Căn cứ Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện kinh bản tăng trưởng kinh tế năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1168/KH-UBND, ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện kinh bản tăng trưởng kinh tế năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã số 37/2025/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030; số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã số 648/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số 649/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Sì Lỗ Lầu ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã trong việc triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026–2030, kế hoạch của Ban thường vụ Đảng ủy xã về triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong xã.

- Cụ thể hóa chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026–2030; Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện kinh bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu trong năm 2026; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn của xã trong tổ chức thực hiện; bảo đảm triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ

quan, đơn vị thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030 trong năm 2026. Phân công nhiệm vụ trên tinh thần 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường phối hợp trong quá trình triển khai.

- Tổ chức điều hành linh hoạt, chủ động theo từng quý, kịp thời rà soát, đánh giá tình hình thực hiện; chủ động đề xuất, điều chỉnh giải pháp trong trường hợp phát sinh yếu tố bất lợi về thời tiết, thị trường, giá cả, tiến độ dự án hoặc các yếu tố khách quan khác.

- Bảo đảm công tác theo dõi, giám sát, báo cáo thường xuyên, kịp thời, chính xác; kịp thời đánh giá kết quả thực hiện theo từng nội dung, nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, đúng lộ trình đề ra và đạt hiệu quả thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. MỤC TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế, trọng tâm là phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, bền vững; phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã đạt 224.015,5 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 10,2%. Trong đó:

+ Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 92.020 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 6,53%/năm.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng đạt 154.5 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 28,2%/năm.

+ Giá trị ngành dịch vụ phân đấu đạt 63.508 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 7,8%/năm.

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.570 triệu đồng; thu hút đầu tư ngoài ngân sách (sản xuất điện) đạt 64.763 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 12,1%/năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

- *Mục tiêu:* Phân đấu thực hiện giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 92.020 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 6,53%/năm.

- *Nhiệm vụ:*

+ Cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn xã theo hướng phát huy lợi thế đất đai, khí hậu và tập quán canh tác của Nhân dân. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, lợi thế của địa phương; hạn chế tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo.

+ Rà soát, tuyên truyền, vận động Nhân dân từng bước hình thành các vùng, khu sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô phù hợp cấp xã. Chỉ đạo ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất; khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái gắn với bảo vệ môi trường.

+ Định hướng phát triển, mở rộng vùng trồng đối với một số cây trồng có tiềm năng, lợi thế của địa phương. Rà soát vùng chăn nuôi tập trung để chủ động kêu gọi doanh nghiệp đầu tư tại địa phương.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển nông nghiệp; kịp thời đề xuất, kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn xã.

+ Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

+ Rà soát quỹ đất lâm nghiệp, tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp, nhất là thu hút các mô hình nông - lâm kết hợp, trồng dược liệu dưới tán rừng; Phát triển ngành lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học.

- *Cơ quan tham mưu*: Phòng Kinh tế xã.

- *Nguồn lực*: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ về phát triển các ngành công nghiệp, xây dựng

- *Mục tiêu*: Phân đấu giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng đạt 154.5 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 28,2%/năm.

- *Nhiệm vụ*:

+ Tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm của xã; thúc đẩy công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, nhất là hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ đầu tư xây dựng trên địa bàn xã.

+ Quản lý, triển khai quy hoạch, kế hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

- *Cơ quan tham mưu*: Phòng Kinh tế xã.

- *Nguồn lực*: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ về phát triển ngành dịch vụ - thương mại, du lịch

- *Mục tiêu*: Phân đấu thực hiện giá trị ngành dịch vụ đạt 63.508 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 7,8%/năm.

- *Nhiệm vụ*:

+ Khuyến khích Nhân dân sử dụng hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước và tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ phát triển ổn định; khuyến khích mở rộng các điểm bán lẻ, phân phối hàng hóa thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.

+ Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia thương mại điện tử, nền tảng số để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP, mở rộng thị trường trong và ngoài địa phương.

+ Phối hợp cung cấp thông tin về thị trường, giá cả, nhu cầu tiêu thụ nông sản; hỗ trợ các chủ thể OCOP chủ động ứng phó với biến động thị trường. Tăng cường quản lý thị trường, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh; kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận thương mại, bảo vệ uy tín sản phẩm địa phương.

+ Kêu gọi, thu hút các nguồn lực đầu tư vào phát triển du lịch theo hướng phù hợp, ưu tiên các dự án nhỏ, ít tác động đến môi trường, khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có.

+ Phối hợp với các địa phương trong tỉnh hình thành các tuyến du lịch kết nối giữa các vùng; gắn các hoạt động du lịch với giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của địa phương; từng bước hình thành các sản phẩm quà tặng, âm thực truyền thống phục vụ khách du lịch. Qua đó góp phần nâng cao giá trị sản phẩm địa phương, tạo sinh kế cho người dân.

- *Cơ quan tham mưu:* Phòng Kinh tế, Phòng VHXXH.

- *Nguồn lực:* Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ về Tài chính – đầu tư công

- *Mục tiêu:* Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đạt 3.570 triệu đồng; thu hút đầu tư ngoài ngân sách (sản xuất điện) đạt 64.763 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 12,1%/năm. Giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 100% kế hoạch.

- *Nhiệm vụ:*

+ Tổ chức điều hành, quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định, triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội; phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt >10% so với 2025; tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên.

+ Tổ chức triển khai xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối các nguồn vốn (*ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn vốn hợp pháp khác*), quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã; trong đó tập trung ưu tiên vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026 - 2030.

+ Thực hiện các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với từng dự án đảm bảo tính khả thi về nguồn vốn và hiệu quả đầu tư; quản lý sử dụng vốn, giám sát, báo cáo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng quy định.

- *Cơ quan tham mưu:* Phòng Kinh tế, Phòng VHXXH.

- *Nguồn lực:* Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Nhiệm vụ về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- *Mục tiêu:* Xây dựng, nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Tiếp tục rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAX INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- *Nhiệm vụ:* Nâng cao tính năng động, tiên phong, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, gắn với cải cách hành chính trong cơ quan quản lý nhà nước. Thực hiện tốt Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Ban hành các quy định, quy chế chỉ đạo, phối hợp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc theo quy định của pháp luật.

- *Cơ quan tham mưu:* Phòng VHXX.

- *Cơ quan phối hợp tham mưu:* Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nguồn lực:* Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Nhiệm vụ về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

- *Mục tiêu:* Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và thi hành pháp luật trên địa bàn xã; đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm minh, đồng bộ, thống nhất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước tại địa phương.

- *Nhiệm vụ:*

- Rà soát, hoàn thiện văn bản pháp luật: Thường xuyên rà soát các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp; đảm bảo 100% văn bản ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

- Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản: Thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành văn bản; tăng cường lấy ý kiến các ngành, đoàn thể và Nhân dân khi cần thiết; đảm bảo văn bản ban hành có tính khả thi, phù hợp thực tiễn địa phương.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức (họp thôn, loa truyền thanh, lồng ghép sinh hoạt đoàn thể...); phân đầu ít nhất 02 đợt/năm; tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân như đất đai, hôn nhân gia đình, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm; hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, tranh chấp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính: Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn; công khai, minh bạch quy trình, thủ tục để người dân dễ tiếp cận.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thi hành pháp luật: Từng bước ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử khi có điều kiện.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức: Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng pháp luật; đảm bảo 100% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật hằng năm.

- Phối hợp các tổ chức, đoàn thể: Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tuyên truyền, giám sát việc thực hiện pháp luật; phát huy vai trò của cộng đồng trong chấp hành pháp luật.

- Nắm bắt, xử lý vướng mắc phát sinh: Định kỳ 6 tháng/lần tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu*: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp*: Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Nguồn lực*: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình của ngành, cơ quan, đơn vị bảo đảm hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đã đề ra. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân, hiệu quả sử dụng nguồn lực và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Phòng kinh tế

- Đón đầu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo phải phản ánh trung thực, đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ, tiến độ các dự án, kết quả giải ngân, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Hướng dẫn Nhân dân chăm sóc, nâng cao năng suất, sản lượng các loại cây trồng theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, canh tác bền vững, cấp mã số vùng trồng và xây dựng thương hiệu.

- Hướng dẫn Nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc, phòng chống dịch bệnh, các biện pháp chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học; thực hiện công tác kiểm soát giết mổ trên địa bàn.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả các mô hình khuyến nông, các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp; trọng tâm là các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Hướng dẫn Nhân dân phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại, chủ động thức ăn và phòng chống dịch bệnh; khai thác tối đa lợi thế mặt

nước, đa dạng đối tượng nuôi, ứng dụng công nghệ cao và nuôi an toàn sinh học. Tập trung phát triển các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao như cá tầm, cá hồi,...

4. Trưởng các bản trên địa bàn xã phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai, thực hiện kế hoạch, phát động phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 của UBND xã Sĩ Lở Lâu./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội xã (p/h);
- Các phòng ban chuyên môn trực thuộc xã (th/h);
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Các bản trên địa bàn xã (th/h);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Thanh